

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:05/2019/HSST
Ngày: 13-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Bùi Khắc Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/HSST, ngày 19-02-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đối với bị cáo:

Tạ Quốc D, sinh năm 1982; tại tỉnh: Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Ngọc T, đã chết và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1934; có vợ: Phạm Thị O, sinh năm 1992 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-5-2014 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố về tội Gây rối trật tự công cộng theo Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 12-8-2014, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can (thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 của Bộ luật hình sự năm 1999); biện pháp ngăn chặn áp dụng: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Vũ Trọng S, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 98 N, tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/11/2018, anh Vũ Văn N gọi điện thoại cho anh Vũ Trọng S để giới thiệu Tạ Quốc D đến mua điện thoại. Khoảng 5 phút sau, Tạ Quốc D đi bộ đến tiệm điện thoại S và hỏi anh Vũ Trọng S để mua điện thoại. Anh S đưa cho Tạ Quốc D xem 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4s nhưng do điện thoại hết pin nên anh S nói cần phải sạc pin một lúc rồi xem thử thì Tạ Quốc D đồng ý và đứng đợi. Anh S quay lại bàn làm việc để tiếp tục sửa điện thoại, lúc này Tạ Quốc D phát hiện cánh cửa tủ trưng bày điện thoại của cửa hàng đang mở, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở lúc anh S không để ý, D thò tay vào tủ trưng bày điện thoại lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng rồi nhanh chóng ra khỏi tiệm và mang về nhà cất giấu. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, anh S kiểm tra tủ kính thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng. Khoảng 8 giờ ngày 06/11/2018, Tạ Quốc D đến tiệm điện thoại H nói với anh Vũ Văn N việc đã lấy trộm điện thoại tại cửa hàng điện thoại của anh Vũ Trọng S và nhờ anh N mang trả lại cho anh S nhưng anh N không đồng ý. Tạ Quốc D để lại điện thoại tại tiệm điện thoại của anh N rồi bỏ đi. Đến 9 giờ ngày 09/11/2018, anh Vũ Văn N đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil. Ngày 09/11/2018, Tạ Quốc D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng số Imel 558144 có giá trị còn lại là: 4.560.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 05/CTr – VKS ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Tạ Quốc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tạ Quốc D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự đề nghị: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại cho anh Vũ Trọng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp; Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 thẻ nhớ cho anh Vũ Trọng S là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, tại tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Tạ Quốc D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng có giá trị còn lại là: 4.560.000 đồng của anh Vũ Trọng S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Tạ Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo đủ điều kiện

được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật. Vì vậy, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, không thể hiện được tính nhân đạo khi bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại cho anh Vũ Trọng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp, đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ nhớ ghi hình ảnh lén lút trộm cắp điện thoại tại tiệm điện thoại S do anh Vũ Trọng S giao nộp là chứng cứ có liên quan đến vụ án không thể xử lý theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự mà cần lưu giữ kèm theo vụ án là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Tạ Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quốc D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Quốc D về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại cho anh Vũ Trọng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Tạ Quốc D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Mận